

Bản án số: 33/2024/HS-ST
Ngày: 29 - 01 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quang Nghĩa

Ông Hồ Phi Công

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Phạm Quốc T, sinh năm: 1993, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1964; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc L, con: có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2023. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

2. Trần Ngọc H (Tên gọi khác: **Bi hà**), sinh năm: 1998, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện nay: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc Q, sinh năm 1959 và bà Lê Thị Thu H1, sinh năm: 1972; Vợ: Phạm Thanh Kim N, sinh năm: 1999; con: có 03 con. Lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2023. *Bị cáo có mặt tại phiên*

tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Hữu L1, sinh năm: 1989 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Thọ Phước, xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

2. Anh Trần Văn Quốc B1, sinh năm: 1996 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh Phạm Quốc T2, sinh năm: 1996 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 00 phút ngày 09/06/2023, lực lượng Công an xã X tiến hành kiểm tra tại căn chòi xây tạm của Phạm Quốc T thuộc ấp T, xã X, huyện X phát hiện có một số đối tượng tập trung, có biểu hiện nghi vấn đang sử dụng trái phép chất ma túy. Lực lượng Công an tiến hành kiểm tra, phát hiện 04 đối tượng gồm Phạm Quốc T, Nguyễn Hữu L1, Trần Văn Quốc B1, Phạm Quốc T2 cùng ngụ tại ấp T, X, X, Đồng Nai đang có mặt bên trong chòi, thấy lực lượng Công an thì T2 bỏ chạy trốn thoát. Tại hiện trường, lực lượng phát hiện 01 bình nhựa có nắp màu đỏ, bên trên nắp có 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu vàng trắng, 01 lỗ gắn nỏ thủy tinh, bên trong nỏ thủy tinh phát hiện có chất màu vàng nghi là ma túy đá và 01 quẹt gas màu xanh. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo quy định.

Quá trình làm việc, T khai ma túy mua của Trần Ngọc H trú tại ấp T, xã X, huyện X.

Tiếp tục truy xét, cùng ngày 09/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã triệu tập Trần Ngọc H để làm việc. Tại cơ quan Công an, H thừa nhận vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/6/2023, H đã bán 01 gói ma túy đá với số tiền 200.000 đồng cho Phạm Quốc T. Ngoài ra, H tự nguyện giao nộp 01 nỏ thủy tinh, bên trong có tinh thể màu trắng-nâu, H khai là ma túy đá mua về để sử dụng, nỏ thủy tinh được H cất giấu tại vị trí bên trong đai lưng quần, đang mặc. Cơ quan điều tra đã lập biên bản niêm phong tang vật theo quy định. Tiếp tục khám xét nơi ở của Trần Ngọc H tại ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ tại vị trí tủ nhựa (ngăn thứ 04) trong phòng ngủ của H có một cặp da màu đen bên trong cặp da có 01 gói nylon hàn kín, kích thước (5x8)cm, chứa các hạt tinh thể màu trắng, H khai là ma túy đá và 01 kéo kim loại màu trắng. Cơ quan điều tra đã lập biên bản và niêm phong tang vật theo quy định.

Quá trình điều tra xác định:

Phạm Quốc T là người nghiện ma túy, loại Methamphetamine (ma túy đá) từ khoảng năm 2022 và không có nghề nghiệp ổn định. Vào khoảng 17 giờ 30 ngày

09/06/2023, do nhu cầu sử dụng ma túy đá nên T đã gọi điện đến số điện thoại 0898.985.675 của Trần Ngọc H để hỏi mua 01 gói ma túy đá với số tiền 200.000 đồng, H đồng ý. Khoảng 15 phút sau, H đi đến căn chòi tạm rẫy của T thuộc ấp T, xã X, bán cho T 01 gói ma túy đá, T trả cho H số tiền 200.000 đồng. Sau khi bán ma túy cho T, H đi về nhà, còn T vào chòi lấy chai nhựa đổ nước vào, gắn ống hút và nổ thủy tinh làm thành dụng cụ sử dụng ma túy đá. Sau khi chuẩn bị xong dụng cụ, T lấy gói ma túy đá vừa mua được, cắt một đầu đổ hết ma túy đá vào nổ thủy tinh vào dùng quẹt gas đốt lên sử dụng một mình. Sử dụng xong ma túy, T cất giấu dụng cụ sử dụng ma túy dưới giường. Đến 19 giờ 45 cùng ngày thì có Trần Văn Quốc B1, và Nguyễn Hữu L1 là bạn bè ngoài xã hội của T đến ngồi chơi. Tại đây, cả ba ngồi nói chuyện được một lúc thì T nói với B1 và L1 “Có chơi không” nghĩa là hỏi cả hai người có sử dụng ma túy đá không, cả hai hiểu được và trả lời "Có thì chơi". Lúc này, T lấy dụng cụ sử dụng ma túy, có sẵn ma túy trước đó do chưa sử dụng hết và quẹt gas để dưới giường lên, đưa cho B1 và L1 rồi cả ba cùng sử dụng. Trong lúc cả ba đang sử dụng thì Phạm Quốc T2 là em trai của T đến. Thấy mọi người đang sử dụng ma túy nên T2 đã cùng sử dụng chung. T không rủ T2 nhưng vẫn đồng ý để cho T2 cùng sử dụng. Cả 04 người gồm T, L1, B1 và T2 sử dụng được khoảng một lúc đến 22 giờ 00 cùng ngày, lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cả 04 người đang sử dụng ma túy. Khi thấy lực lượng Công an đến kiểm tra, do lo sợ bị phát hiện nên T2 đã bỏ chạy. Quá trình kiểm tra, Công an đã thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa nắp có gắn một ống hút và 01 nổ thủy tinh, bên trong nổ thủy tinh còn dính tinh thể màu vàng, qua giám định là ma túy, loại Methamphetamine, mẫu dạng vết không xác định được khối lượng và 01 quẹt gas. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Quốc T và niêm phong tang vật theo quy định.

Trần Ngọc H là người nghiện ma túy, loại Methamphetamine từ năm 2018. Do có nhu cầu thường xuyên sử dụng ma túy nên H nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng và bán lại cho người khác để có tiền dư ra mua ma túy và tiêu xài cá nhân.

Chiều ngày 31/05/2023, Trần Ngọc H đi đến khu vực gần Trạm thu phí T3 (không rõ địa chỉ cụ thể) tìm gặp được một thanh niên (không rõ tên tuổi, nhân thân cụ thể) hỏi mua được 01 gói ma túy đá với số tiền 1.900.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H đi đến khu vực nghĩa địa thuộc ấp T, xã X, huyện X dùng ống nhựa, kéo, quẹt gas (dụng cụ do H chuẩn bị sẵn) tự chia ra gói ma túy thành nhiều gói ma túy đá nhỏ (H không nhớ rõ cụ thể số lượng) để sử dụng và bán lại cho người nghiện. Từ cuối tháng 05/2023 cho đến thời điểm bị bắt, Trần Ngọc H đã bán ma túy đá cho nhiều người nghiện ma túy, nhưng H chỉ nhớ cụ thể đã bán ma túy 03 lần cho 02 người với số lượng 03 gói ma túy đá, số tiền thu lợi bất chính là 600.000 đồng, cụ thể:

Trần Ngọc H đã bán ma túy đá cho Phạm Quốc T, 02 lần thu lợi bất chính số tiền 400.000 đồng:

Lần 1: Vào buổi tối (không rõ thời gian cụ thể) ngày 31/5/2023, Phạm Quốc

T gọi điện cho H qua số điện thoại 0898.985.675 của H để hỏi mua ma túy đá, H đồng ý. Tại khu vực nghĩa địa thuộc ấp T, xã X, H bán cho T 01 gói ma túy đá với số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong thì T đã sử dụng hết.

Lần 2: Vào 17 giờ 30 phút ngày 09/6/2023, Phạm Quốc T tiếp tục gọi điện cho H qua số điện thoại 0898.985.675 để hỏi mua ma túy đá, H đồng ý. Tại chòi ở của T thuộc ấp T, xã X, H bán cho T 01 gói ma túy đá với số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong thì T đã sử dụng hết.

Trần Ngọc H còn bán ma túy đá cho Trần Văn Quốc B1, sinh năm: 1996, ngụ ấp T, xã X, huyện X, Đồng Nai 01 lần thu lợi bất chính số tiền 200.000 đồng, cụ thể:

Vào buổi trưa ngày 09/6/2023, B1 gọi điện cho H qua số điện thoại 0898.985.675 của H để hỏi mua ma túy đá, H đồng ý. Tại khu vực chòi nhà T thuộc ấp T, xã X. H bán cho B1 01 gói ma túy đá với số tiền 200.000 đồng. Sau khi bán ma túy xong thì H trở về nhà, còn B1 đã sử dụng hết số ma túy đã mua.

Số ma túy còn lại, bị cáo H cất giấu vào túi xách màu đen và bỏ vào bên trong ngăn tủ thứ 04 của tủ nhựa trong phòng ngủ của H với mục đích để bán cho các người nghiện khác. Đến ngày 10/6/2023, Trần Ngọc H được Cơ quan điều tra triệu tập lên làm việc liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy. H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, H tự nguyện giao nộp 01 nỏ thủy tinh bên trong có bám dính tinh thể màu trắng-nâu, qua giám định là ma túy, loại Methamphetamine mẫu vật ở dạng vết nên không xác định được khối lượng đang cất giấu trong người.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Ngọc H thuộc ấp T, xã X, huyện X. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an phát hiện tại vị trí bên trong ngăn tủ thứ 4 trong phòng ngủ của H có 01 giỏ xách màu đen bên trong có 01 gói nylon, hàn kín, kích thước (5x8) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, qua giám định là ma túy có khối lượng: 17,6477 gam, loại Methamphetamine. Ngoài ra, Công an còn thu giữ 01 kéo kim loại. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản và niêm phong tang vật theo quy định pháp luật.

Tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy đối với Trần Ngọc H, Phạm Quốc T, các đối tượng Nguyễn Hữu L1, Trần Văn Quốc B1 và Phạm Quốc T2 đều có kết quả dương tính với ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine

* Tại bản Kết luận giám định số 1210/KL-KTHS ngày 15/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

- Mẫu chất màu vàng được kí hiệu (M1), gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine. Mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

- Mẫu chất màu vàng được kí hiệu (M2), gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine. Mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

- Mẫu tinh thể màu trắng được kí hiệu (M3), gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 17,6477 gam, loại: Methamphetamine.

H2 lại đối tượng giám định: Toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định. Không hoàn lại mẫu vật M1, M2 gửi giám định. Mẫu M1, M2 đã sử dụng hết trong công tác giám định. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: M3=17,3550gam. Toàn bộ đối tượng sau giám định được hoàn lại trong niêm phong số 1210/KL-KTHS.

* Vật chứng vụ án:

Thu giữ của Phạm Quốc T: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 (một) chai nhựa, nắp có gắn ống nhựa (dạng ống hút nước), được niêm phong ký hiệu (M1); 01 hột quẹt gas, màu xanh.

Thu giữ của Trần Ngọc H: 01 nỏ thủy tinh bên trong chứa tinh thể màu trắng-nâu, được niêm phong ký hiệu (M2); 01 gói nilon kích thước 5x8 cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Được niêm phong ký hiệu (M3); 01 kéo kim loại màu trắng; 01 túi da màu đen, có dây vải; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi, màu đen có gắn sim số 0898.985.675.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKS-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Phạm Quốc T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và bị cáo Trần Ngọc H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và bị cáo Trần Ngọc H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không có. Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Phạm Quốc T từ 07 năm đến 08 năm tù;

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc H từ 09 năm đến 10 năm tù.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc tuyên: Buộc bị cáo Trần Ngọc H nộp sung công số tiền 600.000 đồng, đây là tiền do H thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy mà có; Tịch thu sung công: 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi, màu đen đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong số 1210/KL-KTHS ngày 15/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 hột quẹt gas, màu xanh; 01 kéo kim loại, màu trắng; 01 túi da màu đen, có dây vải; sim số 0898.985.675.

Các cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào lúc 22 giờ 00 phút, ngày 09/6/2023, tại chòi rẫy của Phạm Quốc T thuộc ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng; Công an tiến hành kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Phạm Quốc T đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Hữu L1, Trần Văn Quốc B1 và Phạm Quốc T2 sử dụng. Phạm Quốc T khai nhận số ma túy trên mua của Trần Ngọc H.

Khám xét khẩn cấp nhà của Trần Ngọc H vào lúc 17 giờ 50 phút ngày 10/6/2023, Công an phát hiện Trần Ngọc H có hành vi tàng trữ 01 gói nylon kích thước (5x8)cm được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, H khai nhận là ma túy tổng hợp của Hoàng tự mua về chia nhỏ ra để vừa sử dụng vừa bán lại cho người khác. Kết quả giám định: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 17,6477 gam, loại: Methamphetamine.

Hành vi tổ chức cho các đối tượng khác sử dụng ma túy nêu trên của bị cáo Phạm Quốc T đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho 03 đối tượng gồm Nguyễn Hữu L1, Trần Văn Quốc B1 và Phạm Quốc T2 nên thuộc trường hợp định khung hình phạt “*Đối với 02 người trở lên*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Quá trình điều tra xác định: Từ khoảng thời gian cuối tháng 05/2023 cho đến thời điểm bị bắt, Trần Ngọc H đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện được 03 lần với số lượng 03 tép ma túy, thu lợi bất chính tổng số tiền 600.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Ngọc H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có con còn nhỏ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân và cần tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì được niêm phong số 1210/KL-KTHS ngày 15/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ chứa toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định là ma túy và 02 nỏ thủy tinh là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 hột quẹt gas, màu xanh; 01 kéo kim loại, màu trắng; 01 túi da màu đen, có dây vải do không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi, màu đen đã qua sử dụng và sim số 0898.985.675 là công vụ bị cáo Trần Ngọc H thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước đối với điện thoại nhãn hiệu Redmi, màu đen đã qua sử dụng và tịch thu tiêu hủy đối với sim số 0898.985.675.

Bị cáo Trần Ngọc H mua bán trái phép chất ma túy thu lợi số tiền 600.000 đồng, do đó cần buộc bị cáo Trần Ngọc H phải nộp số tiền 600.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước

[7] Đối với Nguyễn Hữu L1, Trần Văn Quốc B1 và Phạm Quốc T2 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện X đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên là phù hợp.

Đối với người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đã bán ma túy cho Trần Ngọc H tại khu vực trạm thu phí T3, tỉnh Đồng Nai; do không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt:

Xử phạt: bị cáo **Phạm Quốc T 08 (tám)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2023.

2. Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt:

Xử phạt: bị cáo **Trần Ngọc H 09 (chín)** năm **06 (sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2023.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo Trần Ngọc H giao nộp số tiền 600.000 đồng (*Sáu trăm ngàn đồng*) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì được niêm phong số 1210/KL-KTHS ngày 15/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 (một) hột quạt gas; 01 (một) kéo kim loại màu trắng; 01 (một) túi da màu đen, có dây vải; sim số 0898.985.675.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22 tháng 02 năm 2023).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Quốc T và Trần Ngọc H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quỳnh Hương